

Số: 209/GP-UBND

Sơn La, ngày 25 tháng 01 năm 2014

07/2014
nc

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG T. SƠN LA
ĐẾN Số:.....607.....
Ngày: 08.02.2014
Chuyên: p. Khai?

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24/6/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

Căn cứ Nghị định số 38/2011/NĐ-CP ngày 26/5/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất ngày 27/12/2013 của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 22/TTr-STNMT ngày 15/01/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần cấp nước Sơn La (Địa chỉ: Số 55, đường Tô Hiệu, tổ 5, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) khai thác nước dưới đất với các nội dung sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho nhân dân khu vực thị tứ Cò Nòi, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn.

2. Vị trí công trình khai thác nước: Tiểu khu 1, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn; toạ độ (X = 2337421; Y = 517139).

3. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước khe nứt, khe nứt Kart, trầm tích carbonat hệ Trias giữa hệ tầng Đồng Giao t_2 ($T_2ađg$).

4. Tổng số giếng khai thác: 01 giếng.

5. Tổng lượng nước khai thác: 1000 ($m^3/ngày đêm$).

6. Thời hạn khai thác: 15 năm (*mười lăm năm*) tính từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ký Giấy phép.

7. Vị trí, tọa độ, lưu lượng và các thông số của giếng cụ thể như sau:

Số hiệu giếng	Tọa độ (VN2000)		Lưu lượng khai thác (m ³ /ngày đêm)	Chế độ khai thác (giờ/ngày)	Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Mức nước tĩnh (m)	Mức nước động lớn nhất (m)
	X	Y			Từ	Đến		
GK Cò Nồi	2337421	517139	1000	5 - 20	-35,0	-60,0	4,6	24,6

(*Có bản đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo*)

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần cấp nước Sơn La:

- Lắp đặt thiết bị đo lưu lượng, mức nước tại giếng khoan khai thác để quan trắc biến đổi lưu lượng, mức nước do khai thác nước gây ra; bảo vệ vùng bảo hộ vệ sinh theo quy định tại Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định Bảo vệ tài nguyên nước dưới đất và Điều 28 Luật Tài nguyên nước năm 2013.

- Bảo đảm tầng chứa nước không bị suy thoái, cạn kiệt, bảo vệ môi trường, sinh thái;

- Bảo đảm không gây sụt lún mặt đất.

- Khai thác nước dưới đất đảm bảo hạ thấp mức nước dưới đất trong giới hạn cho phép (*không quá 42 m*) theo qui định tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La phê duyệt Quy hoạch phân bổ tài nguyên nước mặt, tài nguyên nước dưới đất tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

- Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng, trữ lượng và môi trường nước xung quanh, Công ty có trách nhiệm báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và cơ quan chức năng ở địa phương để có biện pháp xử lý.

- Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Khoản 1 Điều 65, Khoản 2 Điều 77 của Luật Tài nguyên nước sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Báo cáo tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép khai thác nước dưới đất theo định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12) về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

Điều 3. Công ty cổ phần cấp nước Sơn La được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Điều 17 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo qui định tại Điều 18 Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước; Khoản 1, 2 Điều 32 Luật Tài nguyên nước năm 2012.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ba tháng trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần cấp nước Sơn La còn tiếp tục khai thác nước dưới đất thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định; nếu không có nhu cầu khai thác tiếp thì phải làm thủ tục ngừng khai thác và thực hiện trám lấp theo Quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BTNMT ngày 04/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- TT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN (Bộ TN&MT);
- Sở TN&MT;
- UBND TP Sơn La;
- LĐVP UBND tỉnh (Đ/c CVP; Đ/c Viên - PCVP
- Công ty CP cấp nước Sơn La;
- Lưu: VT - Hiệu 15 bản.*/

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Đức Hải